

Số: 319/HD-SYT

Kiên Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2018

**HƯỚNG DẪN**  
**Thực hiện kế hoạch năm 2018 về công tác Dân số - KHHGD**

Căn cứ Quyết định số 13 /QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2017 và giai đoạn ổn định ngân sách từ năm 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-SYT ngày 12/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang Về việc giao Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018;

Sở Y tế hướng dẫn thực hiện kế hoạch năm 2018 về công tác Dân số - KHHGD như sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ KINH PHÍ**

**1. Mục tiêu**

Chủ động duy trì vững chắc mức sinh thay thế, hạn chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi góp phần phát triển kinh tế xã - hội của tỉnh nhanh, bền vững.

**2. Chỉ tiêu: (theo Quyết định số 107/QĐ-SYT)**

**2.1. Chỉ tiêu lĩnh vực dân số**

- Dân số trung bình: 1.807.057 người.
- Tỷ suất sinh: 13,63‰
- Mức giảm tỷ lệ sinh: 0,2‰. (TC giao: 0,00‰)
- Tỷ lệ sinh con thứ 3+: 09%
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 07‰
- Tỷ số giới tính khi sinh: 109,8 bé trai/100 bé gái. (TC giao: 0,3 điểm %)
- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh: 40%. (TC giao: 5.752 cas, tỷ lệ 35%)
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh: 10%. (TC giao: 9.367 cas, tỷ lệ 57%)
- Khám sức khỏe người cao tuổi: (TC giao: tăng thêm 8% so năm 2017)

**2.2. Chỉ tiêu kế hoạch hóa gia đình**

- Số người sử dụng các BPTT: 111.300 người. (TC giao: 108.660)

- Triệt sản: 00 người. (TC giao: 50)
- Vòng tránh thai: 34.800 người. (TC giao: 35.290)
- Viên uống tránh thai: 35.200 người. (TC giao: 35.700)
- Thuốc tiêm tránh thai: 6.200 người. (TC giao: 2.260)
- Thuốc cấy tránh thai: 100 người. (TC giao: 160)
- Bao cao su: 35.000 người. (TC giao: 35.200)
- Tỷ lệ sử dụng BPTT (CPR): 76,8%

### **2.3. Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2018**

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-SYT ngày 12/02/2018 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết hợp với chỉ tiêu của Bộ Y tế giao, Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình sẽ phân bổ Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 cho Trung tâm Dân số - KHHGD các huyện, thị, thành phố triển khai thực hiện.

### **3. Kinh phí thực hiện kế hoạch năm 2018**

#### **3.1. Kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số**

Năm 2017 và năm 2018 chưa được phân bổ kinh phí chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Khi được phân bổ sẽ có kế hoạch chi tiết sau.

#### **3.2. Nguồn kinh phí địa phương của tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-SYT ngày 19/1/2018 của Sở Y tế, Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018 đối với các đơn vị tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế.

- Kinh phí quản lý nhà nước (kinh phí giao tự chủ nguồn 13): Chi lương, phụ cấp và hoạt động thường xuyên tại Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Kinh phí sự nghiệp y tế (kinh phí giao không tự chủ nguồn 12): Chi thực hiện các hoạt động cho chương trình dân số - KHHGD hoàn thành mục tiêu năm 2018 gồm:

+ Hoạt động truyền thông giáo dục: Trang thông tin điện tử, Báo, Phát thanh truyền hình, Bản tin Dân số và phát triển, Sự kiện, Băng rôn, Pa nô, mít ting ....

+ Phối hợp hoạt động các sở, ngành liên quan.

+ Hoạt động các đề án, mô hình: Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Nâng cao chất lượng dân số (sàng lọc trước sinh và sơ sinh); Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Xã hội hóa phương tiện tránh thai; Kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển; Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên, thanh niên; Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD; Tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân phù hợp với vị thành niên, thanh niên; Kế hoạch thực hiện Chiến

lược Dân số và Sức khỏe sinh sản; Kế hoạch hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về Dân số & Phát triển.

+ Tổ chức chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD tại các xã thuộc vùng khó khăn, vùng biển, đảo và ven biển, địa bàn có mức sinh cao, địa bàn trọng điểm...

+ Thực hiện dịch vụ KHHGD và xử lý tai biến chuyên môn y tế cho người triệt sản, người được cấp miễn phí PTTT.

+ Hội nghị, hội thảo, tập huấn trong và ngoài tỉnh.

+ Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cộng tác viên Dân số-KHHGD.

+ Thù lao cộng tác viên: 100.000 đồng/người/tháng. (chuyển về địa phương)

### **3.2. Nguồn kinh phí địa phương của huyện**

Căn cứ Quyết định số 13 /QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2017 và giai đoạn ổn định ngân sách từ năm 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án dân số kế hoạch hóa gia đình được tính trên cơ sở định mức dân số 2.250 đồng/người/năm; huyện dưới 100.000 ngàn dân được phân bổ thêm 100.000.000 đồng/huyện/năm), Trung tâm Dân số - KHHGD các huyện, thị, thành phố tham mưu lập dự toán cho các hoạt động thực hiện chương trình dân số - KHHGD hoàn thành mục tiêu năm 2018 (kinh phí không tự chủ) từ nguồn ngân sách địa phương trình UBND huyện phê duyệt, gồm:

- Hoạt động truyền thông giáo dục: Sự kiện, Băng rôn, Pa nô (xây dựng mới, sửa chữa), ....

- Hoạt động các đề án, mô hình: (1) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; (2) Nâng cao chất lượng dân số (sàng lọc trước sinh và sơ sinh); (3) Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; (4) Xã hội hóa phương tiện tránh thai; (4) Kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển; (5) Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên, thanh niên; (6) Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD; (7) Tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân phù hợp với vị thành niên, thanh niên; (8) Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản; (9) Kế hoạch hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về Dân số & Phát triển.

- Tổ chức chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

- Thực hiện dịch vụ KHHGD và xử lý tai biến chuyên môn y tế cho người triệt sản, người được cấp miễn phí PTTT.

- Hội nghị, hội thảo, tập huấn trong và ngoài tỉnh; Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cộng tác viên Dân số-KHHGD.

- Hỗ trợ tàu xe, khác: đưa người nghèo đi sàng lọc trước sinh, đưa trẻ em gái nghèo học giỏi tham dự sự kiện của tỉnh tổ chức ....

- Hỗ trợ Ban DS-KHHGD xã, phường, thị trấn: 100.000 đồng/xã/tháng (nguồn kinh phí trung ương đã cắt giảm)

Riêng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số: Nguồn kinh phí hỗ trợ do ngân sách địa phương bảo đảm từ nguồn chi bảo đảm xã hội theo phân cấp ngân sách hiện hành. Báo cáo kết quả về Chi cục Dân số - KHHGD theo quy định.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP**

### **1. Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, dự án, mô hình**

(1). Đề án Kiểm soát Dân số vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009-2020 (UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 06/5/2010).

(2). Đề án xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển giai đoạn 2015-2020 (UBND tỉnh phê duyệt Quyết định 1286/QĐ-UBND ngày 15/8/2016).

(3). Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 (UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 15/12/2016).

(4). Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2016-2025 (UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 17/10/2017).

(5). Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang).

(6). Kế hoạch Hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về Dân số và phát triển giai đoạn 2016 – 2020 (Kế hoạch số 851/KH-SYT ngày 15/5/2017 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang).

(7). Kế hoạch Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2017 – 2020 (Kế hoạch số 1489/KH-SYT ngày 20/9/2017 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang).

(8). Nâng cao chất lượng dân số: Dự án “Sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh”; Dự án “Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân”; Dự án “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống”.

(9). Dự án: Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD.

(10). Thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã khó khăn, khi sinh con đúng theo chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ.

(11). Xây dựng mô hình: Địa bàn xã, phường, thị trấn không có người sinh con thứ 3 trở lên, và/hoặc có người sinh con thứ 3 trở lên dưới 5%. Quyết định công nhận địa bàn mô hình này, giao Trung tâm Dân số - KHHGD huyện, thị, thành phố tham mưu trình UBND huyện cùng cấp quyết định (kể cả khen thưởng), báo cáo kết quả về Chi cục Dân số - KHHGD.

## **2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức bộ máy**

- Tăng cường vai trò tham mưu tạo sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp, lồng ghép vấn đề dân số/sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, huy động sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể có liên quan.

- Cùng cố kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số - KHHGD theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là lực lượng cộng tác viên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức thực hiện chương trình Dân số và phát triển. Kiện toàn Ban chỉ đạo DS-KHHGD các cấp.

## **3. Quy mô dân số và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD**

Sau khi triển khai quán triệt Nghị quyết số 21 TW, có thể người dân chưa hiểu hết các quan điểm chỉ đạo của Đảng, do đó tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên có thể tăng. Để đạt được mục tiêu và quy mô dân số, cần tăng cường và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD và đảm bảo hậu cần phương tiện tránh thai (PTTT).

- Thực hiện duy trì mức sinh thay thế, tiếp tục vận động nhân dân thực hiện “Dừng ở hai con để nuôi và dạy cho tốt”. Tiếp tục triển khai các loại hình cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD; duy trì và thường xuyên tổ chức chiến dịch tăng cường tuyên truyền vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD.

- Chú trọng lồng ghép phân phối nhu cầu PTTT dựa vào cộng đồng, thông qua hệ thống cộng tác viên dân số thúc đẩy cung ứng PTTT chuyển dân từ bao cấp sang thị trường mua bán. Mở rộng các kênh cung ứng các PTTT qua tiếp thị xã hội (TTXH), xã hội hóa.

### *(1) Kênh Phương tiện tránh thai (PTTT) miễn phí.*

Thực hiện Quyết định số 2169/QĐ-BYT ngày 27/6/2011 của Bộ Y tế về kế hoạch hoạt động thị trường tổng thể PTTT trong Chương trình DS-KHHGD các PTTT cấp miễn phí theo phạm vi hướng dẫn của Trung ương. Đối tượng ưu tiên cấp miễn phí PTTT là người có đăng ký sử dụng và thuộc một trong các trường hợp sau: Người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo; người dân tộc thiểu số sống tại các xã đặc biệt khó khăn; người dân sống tại xã thuộc vùng có mức sinh cao; người làm

việc trên biển trước khi đi biển dài ngày, khi cập bờ và vào các âu thuyền tại các xã ven biển có nhiều người làm việc trên biển.

*(2) Kênh phương tiện tránh thai tiếp thị xã hội và xã hội hóa.*

Tiếp tục thực hiện công tác tiếp thị xã hội và xã hội hóa đối với các loại PTTT phù hợp cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng để tránh thai.

Căn cứ chỉ tiêu phân bổ của Tổng cục DS – KHHGD, Kế hoạch phân bổ chỉ tiêu thực hiện Đề án 818 và Tiếp thị xã hội PTTT của Chi cục Dân số - KHHGD, các huyện, thị, thành phố phân đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng PTTT cho người dân và đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Việc hoàn thành các chỉ tiêu Bao cao su, viên uống tránh thai, dụng cụ tử cung của Tiếp thị xã hội và Xã hội hóa giúp cho công tác dân số - KHHGD hoàn thành từ 20% đến 40% chỉ tiêu được giao năm 2018.

*(3) Nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình:*

- Tăng cường năng lực của mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, tiếp tục đào tạo cán bộ cung cấp dịch vụ, nhất là tuyến xã về kế hoạch hóa gia đình, kỹ thuật, tư vấn... Đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thuận tiện, an toàn, chất lượng.

- Lồng ghép các dịch vụ tư vấn, kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân với các hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ cho vị thành niên, thanh niên và mang thai ngoài ý muốn tuổi vị thành niên.

- Cung cấp miễn phí 100% phương tiện tránh thai cho người nghèo, gia đình chính sách, vùng khó khăn; Triển khai công tác tiếp thị xã hội và Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản; củng cố, nâng cấp hệ thống, bảo quản, cung cấp phương tiện tránh thai; Hỗ trợ đối tượng thực hiện cấy que tránh thai miễn phí; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện KHHGD và đảm bảo hậu cần tại các tuyến, nâng cao hiệu quả thông tin quản lý hậu cần các PTTT.

**4. Truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi**

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về Dân số và phát triển giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, tuyên truyền tăng cường ngày Dân số Thế giới 11/7; Ngày thế giới vì trẻ em gái 11/10; Ngày Dân số Việt Nam 26/12 và Tháng hành động Quốc gia về Dân số.

- Tổ chức tập huấn nội dung truyền thông mới về Dân số và phát triển cho viên chức và cộng tác viên các huyện, thị, thành phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trong tình hình mới nhằm chuyển

đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, với trọng tâm tuyên truyền về dân số và phát triển, tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với quá trình già hóa dân số, điều chỉnh phân bố dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh thay thế, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, giảm tỷ lệ mang thai ngoài ý muốn tuổi vị thành niên/thanh niên, tăng tỷ lệ sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, tăng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại, tăng cường tiếp thị xã hội và xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ hàng hóa sức khỏe sinh sản ... góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Hoạt động truyền thông tập trung vào các nội dung: Nâng cao việc thực thi pháp luật về dân số; nâng cao chất lượng dân số; kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng và già hóa dân số; duy trì mức sinh thay thế; thực hiện công tác tiếp thị xã hội và xã hội hóa các phương tiện tránh thai; tích cực đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông làm nền tảng phát triển cho giai đoạn 2016-2020.

- Truyền thông về lợi ích của khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám sức khỏe trước khi quyết định mang thai; lợi ích của sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; vai trò của chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN; tác hại của phá thai (đặc biệt trong năm 2018, tiếp tục tập trung các nội dung truyền thông giảm thiểu tình trạng mang thai ngoài ý muốn và phá thai ở tuổi VTN/TN); Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

- Truyền thông về thực trạng tỷ số giới tính khi sinh tại địa phương, nguyên nhân, hệ lụy của mất cân bằng về giới; tuyên truyền xã hội và gia đình cần nêu cao vai trò của người phụ nữ trong xã hội hiện nay.

- Cung cấp các thông tin, số liệu về dân số trong độ tuổi lao động tại địa phương, tình hình di biến động dân cư, dự báo số lượng bước vào tuổi lao động cho năm tiếp theo, số người bước vào tuổi 60 và tỷ lệ người cao tuổi trên tổng dân số địa phương...

- Truyền thông thay đổi nhận thức của người dân: thực hiện mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, thời điểm sinh con lần đầu, duy trì khoảng cách giữa các lần sinh, ổn định mức sinh ...

- Tuyên truyền ý nghĩa và mục đích tiếp thị xã hội và xã hội hóa phương tiện tránh thai đối với sự phát triển bền vững của chương trình Dân số.

## **5. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh**

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2017 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Trên cơ sở kế hoạch và nguồn kinh phí phân bổ tập trung vào các hoạt động truyền thông trọng tâm đến các nhóm đối tượng đích tại cộng đồng. Các địa

phương cần tăng cường tuyên truyền, vận động người dân từng bước làm thay đổi nhận thức về tư tưởng lạc hậu về việc sinh con trai hay con gái. Xây dựng các pano, băng rôn, truyền thông đại chúng ... để tuyên truyền.

- Tổ chức mít tinh diễu hành truyền thông nhân Ngày Dân số thế giới 11/7 tại huyện Tân Hiệp (tổ chức lúc 6 giờ 30 phút, ngày 11/7/2018). Tổ chức sự kiện trao quà cho trẻ em gái trong gia đình có con 01 bé, nghèo, vượt khó học giỏi nhân Ngày quốc tế trẻ em gái 11/10 tại Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh.

#### **6. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất**

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về tuyên truyền giáo dục, chuyên môn kỹ thuật, tạo chuyển biến mạnh trong các hoạt động nâng cao chất lượng dân số về thể chất thông qua đẩy mạnh công tác sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm thiểu bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, nhất là bệnh, tật từ vong có liên quan đến các yếu tố di truyền.

- Tổ chức tư vấn tuyên truyền, lồng ghép tư vấn trực tiếp về mục đích, ý nghĩa của việc sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho các cặp vợ chồng chuẩn bị sinh con; vận động sự ủng hộ của lãnh đạo, chức sắc, tuyên truyền tư vấn hậu quả của việc tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Cung cấp các dịch vụ thích hợp với các nhóm đối tượng, nhóm tuổi.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí dịch vụ kỹ thuật sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho các đối tượng có nguy cơ và gia đình nghèo, gia đình chính sách .... bằng nguồn kinh phí địa phương.

- Tham mưu Sở Y tế ban hành công văn chỉ đạo các cơ sở y tế tổ chức tư vấn và thực hiện công tác Sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

#### **7. Chăm sóc SKSS/KHHGD cho vị thành niên, thanh niên**

- Triển khai thực hiện Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về truyền thông giáo dục, mở rộng và đa dạng hóa các kênh cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục, hôn nhân - gia đình, giảm thiểu tình trạng mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn ở tuổi vị thành niên, thanh niên.

- Mở rộng mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân lồng ghép các nội dung về giảm tình trạng có thai ngoài ý muốn của lứa tuổi chưa thành niên.

- Phối hợp Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và đào tạo trong các hoạt động, sân chơi thanh niên, buổi ngoại khóa ... tư vấn sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

#### **8. Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi**



- Triển khai thực hiện Thông tư số 35/2011/TT-BYT, ngày 15 tháng 10 năm 2011, của Bộ Y tế, Hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đặc biệt lưu ý việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi ít nhất 01 lần/năm.

- Triển khai thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, nâng cao nhận thức và thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của toàn xã hội nhất là tại cộng đồng.

- Từng bước mở rộng hệ thống dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, phù hợp với nhu cầu và điều kiện sinh sống của mỗi người ...

**9. Đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ:** Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, đào tạo lại cho viên chức đạt chuẩn Dân số viên (theo mã ngạch, hạng dân số viên); tập huấn cho cộng tác viên về chuyên môn nghiệp vụ.

**10. Thông tin số liệu, cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành Dân số-KHHGD:** Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thu thập, cập nhật thông tin đầu vào sổ hộ gia đình, thông tin biến động hàng tháng, kết xuất số liệu báo cáo thống kê từ kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số.

### **11. Kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển**

- Duy trì tuyên truyền và lồng ghép các loại hình cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình cho người dân sinh sống trên các đảo. Cần chú ý quan tâm dựa vào cơ ở y tế quân - dân y kết hợp.

- Tư vấn dịch vụ sức khỏe, kiểm tra yếu tố nguy cơ cao ảnh hưởng trực tiếp đến sự mang thai, sự phát triển về chất lượng bào thai cho những cặp nam nữ chuẩn bị kết hôn tại các xã thuộc các huyện ven biển và huyện đảo.

- Hỗ trợ phòng, chống bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, phá thai an toàn.

### **12. Tăng cường kiểm tra, giám sát hỗ trợ, thanh tra chuyên ngành**

- Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá các mặt hoạt động, dự báo và đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch chi tiêu, để có những điều chỉnh phù hợp.

- Thu thập, cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo, phổ biến các thông tin kết quả thực hiện đầy đủ, chính xác kịp thời để phục vụ sự chỉ đạo điều hành, quản lý công tác dân số và sức khỏe sinh sản.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả Thanh tra chuyên ngành về thực thi pháp luật trong lĩnh vực DS-KHHGD: án phẩm, sách báo hướng dẫn về lựa chọn giới tính thai nhi, phá thai vì lý do lựa chọn giới tính thai nhi, chất lượng các phương tiện tránh thai; việc huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ, Quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số ...

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Giao Chi cục Dân số - KHHGD

- Làm đầu mối tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018 về công tác Dân số, kịp thời theo dõi, đôn đốc, giám sát thực hiện và báo cáo kết quả Sở Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán ngân sách chi tiết bổ sung cho 06 tháng cuối năm 2018 (nếu có) phù hợp trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ sở y tế trong tỉnh xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động đạt các chỉ tiêu liên quan y tế.

**2. Giao các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế** (Phòng Kế hoạch – Tài Chính, phòng Nghiệp vụ Y, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa và Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố...).

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp và hỗ trợ Chi cục Dân số - KHHGD trong quá trình triển khai, thực hiện.

#### 3. Trung tâm Dân số - KHHGD các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu với UBND cùng cấp triển khai thực hiện; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động.

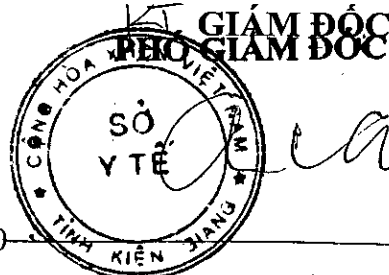
- Đưa công tác dân số - KHHGD vào nội dung, chỉ tiêu quan trọng trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Lồng ghép có hiệu quả chương trình dân số KHHGD với các chương trình kinh tế - xã hội khác trên địa bàn; Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo về Sở Y tế (qua Chi cục DS-KHHGD) theo quy định.

- Tham mưu và báo cáo các cấp thẩm quyền để đầu tư ngân sách từ nguồn của địa phương cho công tác Dân số - KHHGD.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện kế hoạch năm 2018 công tác Dân số - KHHGD của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, đề nghị các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Sở Y tế (thông qua Chi cục DS-KHHGD để phối hợp giải quyết.).

**Nơi nhận:**

- GD, các P.GD Sở Y tế;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế;
- Trung tâm DS-KHHGD huyện, thị, TP;
- Lưu: VT, Chi cục DS-KHHGD, csthuan.



10

**Nguyễn Trúc Giang**